

THE NAWAPLASTIC INDUSTRIES
(SARABURI) CO., LTD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: /

Bangkok, ngày 06 tháng 07 năm 2018
Bangkok, date 06 July 2018

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN
REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)
- Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE)
- Công ty CP Nhựa Bình Minh (BMPLASCO)
To: - The State Securities Commission (SSC)
- The Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE)
- Binh Minh Plastic Joint Stock Company (BMPLASCO)

1. Thông tin về tổ chức đầu tư/ *Information on institutional investor:*
 - Tên tổ chức đầu tư/ *Name of institutional investor:* **The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd.**
 - Quốc tịch/ *Nationality:* **Thái / Thai**
 - Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue:* **0105533141544** ngày cấp/date of issue: **ngày 03 tháng 12 năm 1990/dated 03 December 1990** nơi cấp/place of issue: **Sở Phát triển Kinh doanh, Bộ Thương Mại của Thái Lan/ Department of Business Development, the Ministry of Commerce of Thailand.**
 - Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* **1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok Metropolis, Thailand.**
 - Điện thoại/ *Telephone:* **+66 2 555 0888** Fax: **(+66) 2 5682929**
 - Email: **teerawil@scg.com** Website: **www.nawaplastic.com**
2. Người có liên quan của tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu) / *Related person (currently holding the same types of shares):*
 - Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/organization:* **Mr. Sakchai Patiparnpreechavud**
 - Quốc tịch/Nationality: **Thái / Thai**
 - Hộ chiếu/ *Passport No.:* **Số AA5573735 cấp ngày 7 tháng 10 năm 2015 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AA5573735 issued date 7 October 2015 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand.**
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng (nếu có)/ *Current position at the public company (if any):* **Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ Member of Board of Management.**
 - Mối quan hệ với tổ chức đầu tư/ *Relationship with the institutional investor:* **Giám Đốc/ Director**



- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/organization*: **Mr. Sumphan Luveeraphan**
- Quốc tịch/*Nationality*: **Thái /Thai**
- Hộ chiếu/ *Passport No.*: **Số AA1990375 cấp ngày 21 tháng 5 năm 2014 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AA1990375 issued date 21 May 2014 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand.**
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng (nếu có)/ *Current position at the public company (if any)*: **Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ Member of Board of Management.**
- Mỗi quan hệ với tổ chức đầu tư/ *Relationship with the institutional investor*: **Giám Đốc/ Director**

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/organization*: **Mr. Wisit Rechaipichitgool**
- Quốc tịch/*Nationality*: **Thái /Thai**
- Hộ chiếu/ *Passport No.*: **Số AA3840833 cấp ngày 9 tháng 10 năm 2014 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AA3840833 issued date 9 October 2014 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand.**
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng (nếu có)/ *Current position at the public company (if any)*: **Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ Member of Board of Management.**
- Mỗi quan hệ với tổ chức đầu tư/ *Relationship with the institutional investor*: **Giám Đốc/ Director**

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/organization*: **Mr. Praween Wirotpan**
- Quốc tịch/*Nationality*: **Thái /Thai**
- Hộ chiếu/ *Passport No.*: **Số AA6061917 cấp ngày 4 tháng 2 năm 2016 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AA6061917 issued date 4 February 2016 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand.**
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng (nếu có)/ *Current position at the public company (if any)*: **Thành viên ban kiểm soát/ Member of Board of Supervisors.**
- Mỗi quan hệ với tổ chức đầu tư/ *Relationship with the institutional investor*: **Giám đốc, Công ty TNHH SCG Việt Nam/ General Director, SCG Vietnam Co.,Ltd**

3. Tên cổ phiếu/mã chứng khoán sở hữu/ *Name & code of share owned code*: **BMP**
4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above*: **085FCA5632 tại công ty chứng khoán/ In securities company: Công ty CP chứng khoán Thành Công/ Thanh Cong Securities Joint Stock Company.**
5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held before the transaction*: **44.090.541 cổ phiếu, chiếm 53,860% của tổng số vốn điều lệ/ 44,090,541 shares, 53.860% of charter capital.**
6. Số lượng cổ phiếu đã mua (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1%)/ *Number of shares purchase (to do percentage of ownership has changed over the threshold of one percent (1%))*: **120.260 cổ phiếu / 120,260 shares.**

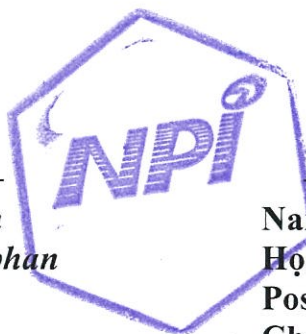


7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares hold after the transaction*: **44.210.801 cổ phiếu, chiếm 54,007% của tổng số vốn điều lệ/ 44,210,801 shares, 54.007% of charter capital.**
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares currently held by the related person*: **Không có/No**
9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held by individual/ organization investor and related person after the transaction*: **44.210.801 cổ phiếu, chiếm 54,007% của tổng số vốn điều lệ/ 44,210,801 shares, 54.007% of charter capital.**
10. Lý do thay đổi sở hữu/ *Reasons for change in ownership*: **Tăng cổ phần sở hữu / Increase shares ownership.**
11. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/ *Date of change in ownership*: **29/06/2018 đến 02/07/2018 / June 29, 2018 to July 2, 2018.**
12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có)/ *Other significant changes (if any)*:

THE NAWAPLASTIC INDUSTRIES (SARABURI) CO., LTD.



Name: **Sumphan Luveeraphan**
Họ và tên: **Sumphan Luveeraphan**
Position: **Director**
Chức vụ: **Giám Đốc**



Name: **Sakchai Patiparnpreechavud**
Họ và tên: **Sakchai Patiparnpreechavud**
Position: **Director**
Chức vụ: **Giám Đốc**

